



CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ HOLDING

Số: 38/2023/CV-LMH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 30 tháng 7 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

- Mã chứng khoán: LMH

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 51 đường An Phú, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Điện thoại: 0914200200

- E-mail: info@quocteholding.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính Quý II năm 2023 của Công ty CP Quốc Tế Holding.

*** Quy mô Báo cáo tài chính:**

BCTC riêng

(Tổ chức niêm yết không là công ty mẹ của tổ chức khác và không là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)

BCTC tổng hợp

(Tổ chức niêm yết là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)

BCTC hợp nhất

(Tổ chức niêm yết là công ty mẹ của tổ chức khác)

*** Văn bản giải trình:**

- Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính:

Có

Không

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại:



Có

Không

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2023 tại đường dẫn <https://quocteholding.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính Quý II năm 2023 của Công ty CP Quốc Tế Holding.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: HC.



Nguyễn Ngọc Thiên



Số: 37/2023/CV-LMH
V/v: Giải trình kết quả BCTC
Quý 02 năm 2023

Tp. HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2023

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HÀ NỘI**

Căn cứ theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ký ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- 1- Giải trình chênh lệch quá 10% so với cùng kỳ năm trước:**
- Công ty CP Quốc Tế Holding (LMH) xin giải trình với Quý Ủy ban, Quý Sở về sự thay đổi của lợi nhuận sau thuế BCTC quý 02 năm 2023, cụ thể như sau:

Loại báo cáo tài chính (BCTC)	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			
	Quý 2/2023	Quý 2/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ chênh lệch
	(1)	(2)	(3=1-2)	(4=3/2)
BCTC hợp nhất	(1,064,623,874)	(1,953,272,822)	888,648,948	145.50%

Giải trình biến động kế quả SXKD như sau:

Đối với báo cáo tài chính tổng hợp:

Lợi nhuận sau thuế của báo cáo tài chính quý 2/2023 tăng (145.50%) so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu tăng, chi phí kinh doanh và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm.

- 2- Công ty CP Quốc Tế Holding (LMH) xin giải trình với Quý Ủy ban, Quý Sở về chênh lệch lợi nhuận giảm lỗ so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:**

- Lợi nhuận sau thuế quý 02/2023 có sự chênh lệch trên 10% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do Công ty thực hiện tiết giảm chi phí kinh doanh và chi phí quản lý. Đây là hai yếu tố ảnh hưởng tích cực tới kết quả kinh doanh trong kỳ báo cáo.

Trong kỳ Công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng và dịch vụ khác, đồng thời thực hiện tiết giảm chi phí kinh doanh và chi phí quản lý. Đây là các yếu tố ảnh hưởng tích cực tới thu nhập của doanh nghiệp.

- Với tinh thần trách nhiệm của mình, Công ty CP Quốc Tế Holding (LMH) quyết tâm giải quyết các khó khăn tồn tại và thực hiện các giải pháp kinh doanh nhằm đem lại lợi ích và sự phát triển cho Công ty CP Quốc Tế Holding (LMH) trong hiện tại và tương lai.

Công ty CP Quốc Tế Holding (LMH) xin báo cáo để Ủy ban và Quý Sở được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG THÚY VY

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Quoc Te Holding JSC

LMH



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
QUÝ 2/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Báo cáo tài chính tổng hợp quý 2/2023



MỤC LỤC:

Bảng cân đối kế toán tổng hợp.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp.

Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.



Đơn vị: Công ty CP Quốc Tế Holding.

Địa chỉ: Số 45, đường An Phú, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày: 30/06/2023

		Đơn vị tiền: VND	
		30/06/2023	01/01/2023
Mã số	Thuyết minh		
TÀI SẢN			
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN			
(100=110+120+130+140+150)		171,582,409,268	184,261,407,876
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		1,381,995,132	1,330,962,964
1. Tiền	111 VI.01	1,381,995,132	1,330,962,964
2. Các khoản tương đương tiền	112		
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120	
1. Chứng khoán kinh doanh	121		
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130	96,395,022,202
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131 VI.03a	121,979,318,696	127,182,915,176
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132 VI.03b	91,060,423,295	91,020,523,295
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135 VI.03c	6,157,568,000	6,157,568,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136 VI.04a	50,536,383,790	27,936,383,790
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(173,338,671,579)	(173,338,671,579)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139 VI.05		
IV. Hàng tồn kho		140 VI.07	72,853,017,900
1. Hàng tồn kho	141	72,853,017,900	102,998,133,685
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		
V. Tài sản ngắn hạn khác		150	952,374,034
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151 VI.13a	23,212,329	43,085,405
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	929,161,705	930,507,140
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153 VI.17b		
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		
5. Tài sản ngắn hạn khác	155 VI.14a		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240+250+260)		200	500,000
I. Các khoản phải thu dài hạn		210	500,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211 VI.03b		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		
6. Phải thu dài hạn khác	216 VI.04b	500,000	500,000

Đơn vị: Công ty CP Quốc Tế Holding.

Địa chỉ: Số 45, đường An Phú, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày: 30/06/2023

		Đơn vị tiền: VND		
	Mã số	Thuyết minh	30/06/2023	01/01/2023
Phải trả công nhân viên (Dư Nợ TK 334)				
Phải thu khác (Dư Nợ TK 3388)				
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220			
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.09		
- Nguyên giá	222		33,000,000	33,000,000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(33,000,000)	(33,000,000)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
III. Bất động sản đầu tư	230	VI.12		
1. Nguyên giá	231			
2. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.08		
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	VI.08a		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.08b		
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260			
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b		
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	VI.24b		
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14b		
5. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270= 100 + 200)	270		171,582,909,268	184,261,907,876
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		147,395,683,800	157,374,279,623
I. Nợ ngắn hạn	310		147,395,683,800	157,374,279,623
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.16a	86,504,646,031	94,818,417,454
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		8,454,116,780	20,554,116,573

Đơn vị: Công ty CP Quốc Tế Holding.

Địa chỉ: Số 45, đường An Phú, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày: 30/06/2023

Đơn vị tiền: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2023	01/01/2023
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	313	VI.17a	53,454,222	129,551,325
4. Phải trả người lao động	314		1,426,227,923	1,426,227,923
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18a	213,441,541	10,599,351,879
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.20a		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19a	26,992,653,189	5,466,225,355
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		23,751,144,114	24,380,389,114
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VI.23a		
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322			
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330			
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.18b		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.20b		
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.19b		
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.24b		
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	VI.23b		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		24,187,225,468	26,887,628,253
1. Vốn chủ sở hữu	410	VI.25	24,187,225,468	26,887,628,253
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		256,299,950,000	256,299,950,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		256,299,950,000	256,299,950,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			

Đơn vị: Công ty CP Quốc Tế Holding.

Địa chỉ: Số 45, đường An Phú, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày: 30/06/2023

Đơn vị tiền: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2023	01/01/2023
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.26		
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(232,112,724,532)	(229,412,321,747)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(229,412,321,747)	(207,179,935,228)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2,700,402,785)	(22,232,386,519)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	VI.28		
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		171,582,909,268	184,261,907,876

HCM, ngày 30 tháng 06 năm 2023

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đặng Thúy Vy

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Phan Thị Linh Trúc

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Phạm Đức Thọ

Đơn vị: Công ty CP Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, đường An Phú, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày: 30/06/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	01/04/2023	30/06/2023	Đơn vị tiền: VND	
			Quý 2/2023	Quý 2/2022	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Quý 2/2023	Quý 2/2022	2023	2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	8,113,853,677.0	3,476,484,493.0	38,475,683,961.0	3,565,239,038.0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		8,113,853,677.0	3,476,484,493.0	38,475,683,961.0	3,565,239,038.0
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	7,632,811,914.0	3,152,324,504.0	37,815,241,336.0	3,152,324,504.0
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		481,041,763.0	324,159,989.0	660,442,625.0	412,914,534.0
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	678,241.0	1,391,353,618.0	1,326,794.0	1,391,992,481.0
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	1,381,410,396.0	3,366,602,716.0	2,940,830,156.0	3,367,568,913.0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1,379,965,753.0	2,202,083,251.0	2,938,845,121.0	2,202,083,251.0
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24					-
9. Chi phí bán hàng	25	VII.8	28,384,273.0		31,272,455.0	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	136,549,209.0	302,183,713.0	401,157,593.0	306,599,513.0
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30		(1,064,623,874.0)	(1,953,272,822.0)	(2,711,490,785.0)	(1,869,261,411.0)
12. Thu nhập khác	31	VII.6	-	-	11,088,000.0	-
13. Chi phí khác	32	VII.7	-	-	-	-
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	-	11,088,000.0	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(1,064,623,874.0)	(1,953,272,822.0)	(2,700,402,785.0)	(1,869,261,411.0)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	-	-	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11	-	-	-	-

Đơn vị: Công ty CP Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, đường An Phú, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày: 30/06/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	01/04/2023	30/06/2023	Đơn vị tiền: VND	
			Quý 2/2023	Quý 2/2022	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
			2023	2022	2023	2022
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51- 52)	60		(1,064,623,874.0)	(1,953,272,822.0)	(2,700,402,785.0)	(1,869,261,411.0)
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61					-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62					-
18.3 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		(42)	(76)	(105)	(73)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		(42)	(76)	(105)	(73)

HCM, ngày 30 tháng 06 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phan Thị Linh Trúc

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Phạm Đức Thọ

Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đặng Thủy Vy

Đơn vị: Công ty CP Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, đường An Phú, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (theo pp gián tiếp)

Cho kỳ tài chính Quý 2/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính: vnd	
		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý	
1	2	Quý 2/2023	Quý 2/2022
		4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(2,700,402,785)	(1,869,261,411)
2. Điều chỉnh cho các khoản		24,552,458	810,090,770
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	-	-
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1,326,794)	(1,391,992,481)
- Chi phí lãi vay	06	2,938,845,121	2,202,083,251
- Các khoản điều chỉnh khác	07	(2,912,965,869)	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(2,675,850,327)	(1,059,170,641)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(17,434,958,085)	(2,289,034,092)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	30,145,115,785	67,434,545
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(9,349,351,030)	5,166,569,862
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(19,846,076)	39,303,374
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	13,840,107	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	678,950,374	1,925,103,048
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1,326,794	1,391,992,481
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1,326,794	1,391,992,481

Đơn vị: Công ty CP Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, đường An Phú, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (theo pp gián tiếp)

Cho kỳ tài chính Quý 2/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính: VNĐ	
		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý	
1	2	Quý 2/2023	Quý 2/2022
		4	5
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	100,000,000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(629,245,000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
7. Tiền thu từ vốn góp của cổ đông không kiểm soát	37	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(629,245,000)	100,000,000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	51,032,168	3,417,095,529
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1,330,962,964	1,421,039,293
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	1,381,995,132	4,838,134,822

Người lập biểu

Phan Thị Linh Trúc

Kế toán trưởng

Phạm Đức Thọ

HCM, ngày 30 tháng 06 năm 2023

Tổng Giám đốc



Đặng Thúy Vy

Đơn vị: Công ty CP Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, đường An Phú, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (theo PP trực tiếp)

Cho kỳ tài chính Quý 2/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tiền: VND	
		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý	
		Quý 2/2023	Quý 2/2022
1	2	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	32,425,514,931	
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2	(9,027,077,870)	
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(132,000,000)	
4. Tiền chi trả lãi vay	4	-	
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	-	
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	13,840,107	
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(22,600,000,000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	680,277,168	98,246,024
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐS đầu tư và các tài sản dài hạn khác	21	-	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐS đầu tư và các tài sản dài hạn khác	22	-	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	
5. Tiền chi đầu tư vốn vào đơn vị khác	25	-	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(629,245,000)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(629,245,000)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	51,032,168	98,246,024
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1,330,962,964	3,643,932,899

Đơn vị: Công ty CP Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, đường An Phú, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (theo PP trực tiếp)

Cho kỳ tài chính Quý 2/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tiền: VND	
		Quý 2/2023	Quý 2/2022
1	2	4	5
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	1,381,995,132	3,643,932,899

HCM, ngày 30 tháng 06 năm 2023

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Phan Thị Linh Trúc

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Phạm Đức Thọ

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đặng Thúy Vy

Đơn vị: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, Đường An Phú, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Holding được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311803955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 5 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ mười bốn ngày 01 tháng 9 năm 2021 về việc thay đổi tên Công ty, người đại diện theo pháp luật, địa chỉ email và website của Công ty

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 45, Đường An Phú, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ của Công ty là: 256,299,950,000 đồng; tương đương 25,629,995 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10,000 đồng

Mã chứng khoán: LMH

Sàn giao dịch: UpCOM

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Xây dựng, Vật liệu Xây dựng và Bất động sản

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Chi tiết: Môi giới Bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; Tư vấn bất động sản;
- Hoàn thiện Xây dựng Công trình
- Kinh doanh NVL xây dựng

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

- Trong năm: Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh nguyên vật liệu xây dựng

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh	11/12D Nguyễn Thiện Thuật, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa	XD và VLXD
Văn phòng đại diện	86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Hoạt động theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Quốc tế Holding

2 CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán đơn vị tiền tệ

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, Đường An Phú, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng

2.3 Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc

Báo cáo tài chính của Công ty/Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty/Tổng Công ty

2.4 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền

2.6 Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

2.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính (không bao gồm thuế GTGT) Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại Khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính được trích căn cứ theo thời gian thuê theo hợp đồng và tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thu hồi đủ vốn

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 15 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm
- Các tài sản khác	X-Y năm
- Quyền sử dụng đất	X-Y năm
- Phần mềm quản lý	0X năm

2.9 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc

Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, trước ngày 01/01/2015 được tính trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương tự như các tài sản khác, kể từ ngày 01/01/2015 không thực hiện trích khấu hao

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	20 năm
- Quyền sử dụng đất	05 - 15 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

2.10 Chi phí phải trả

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 3 năm

2.11 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty

2.12 Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay

2.13 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay” Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng

Đối với các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong mỗi kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó Tỷ lệ vốn hoá được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích có một tài sản dở dang Tỷ lệ vốn hóa chi phí lãi vay trong năm là: ... %

2.14 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: Tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập

2.15 Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ kế toán Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ

2.16 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán

2.17 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu)

Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi) phát sinh khi Công ty phát hành loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu xác định được quy định sẵn trong phương án phát hành Giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi được xác định là phần chênh lệch giữa tổng số tiền thu từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi trừ đi giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu)

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thường được tính theo phương pháp bình quân gia quyền

2.18 Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Đơn vị: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, Đường An Phú, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản

Trường hợp bán hàng hóa bất động sản theo hình thức khách hàng tự hoàn thiện hoặc Công ty hoàn thiện theo yêu cầu của khách hàng thì được ghi doanh thu khi hoàn thành bàn giao phần xây thô cho khách hàng

Đối với bất động sản phân lô bán nền đã chuyển giao nền đất cho khách hàng, Công ty được ghi nhận doanh thu với phần nền đất đã bán khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất;
- Công ty đã thu hoặc chắc chắn thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau)

2.19 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

Việc trích trước chi phí để tạm tính giá vốn bất động sản nếu có đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Chi trích trước đối với các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng;
- Chi trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán cho phần bất động sản đã hoàn thành bán trong kỳ và đủ điều kiện ghi nhận doanh thu;
- Số chi phí trích trước và chi phí thực tế được ghi nhận vào giá vốn hàng bán phải đảm bảo tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần hàng hóa bất động sản đã bán (được xác định theo diện tích)

2.20 Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính

2.21 Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành /hoặc thuế suất dự tính thay đổi trong tương lai (do việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả nằm trong thời gian thuế suất mới có hiệu lực), dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho kỳ kế toán:

Từ ngày: 01/04/2023 đến ngày: 30/06/2023

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2023	01/04/2023
	VND	VND
Tiền mặt	-	26,476,000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1,306,292,648	1,304,486,964
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền	-	-
	1,306,292,648	1,330,962,964

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023****4 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	30/06/2023		01/04/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Eastern Tigers	46,628,746,333	(46,628,746,333)	46,628,746,333	(46,628,746,333)
- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Ba Đình	20,057,259,526	(8,022,903,810)	20,057,259,526	(8,022,903,810)
- Công ty Cổ phần Eco Galaxy	19,440,000,000	(19,440,000,000)	19,440,000,000	(19,440,000,000)
- Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương	16,128,000,000	(16,128,000,000)	16,128,000,000	(16,128,000,000)
- Công ty Cổ phần EcoPetro	10,000,000,000	(10,000,000,000)	10,000,000,000	(10,000,000,000)
- Các khoản phải thu khách hàng khác	15,077,150,317	(7,147,100,000)	14,928,909,317	(7,147,100,000)
- Dự phòng phải thu khó đòi				
	127,331,156,176	(107,366,750,143)	127,182,915,176	(107,366,750,143)
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	632,762,000	-	484,521,000	-

5 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2023		01/04/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Ba Đình (i)	87,620,629,898	(35,048,251,959)	87,620,629,898	(35,048,251,959)
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị	2,200,000,000	(2,200,000,000)	2,200,000,000	(2,200,000,000)
- Các khoản trả trước người bán khác	1,290,893,397	(1,160,000,000)	1,199,893,397	(1,160,000,000)
	91,111,523,295	(38,408,251,959)	91,020,523,295	(38,408,251,959)

(i) Ngày 01 tháng 11 năm 2017, Công ty Cổ phần Tư vấn- Đầu tư Xây dựng Ba Đình (Bên A) và Công ty Cổ phần Landmark Holding (nay là Công ty Cổ phần Quốc tế Holding) (Bên B) đã ký kết hợp đồng số 05/HĐUQ-BĐ, theo đó, Bên A ủy quyền cho bên B (cho thuê hoặc thuê mua) Tổ hợp Văn phòng dịch vụ thương mại tại Thành An Tower (nay là Manhattan Tower) tại số 21 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Hà Nội gồm 327 căn hộ và khu thương mại Đến ngày 04 tháng 01 năm 2018, Công ty đã thanh lý hợp đồng 05/HĐUQ-BĐ, đồng thời ký thỏa thuận mua bán số 05/TTMB-BĐ, theo đó Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Xây dựng Ba Đình chuyển nhượng toàn bộ Dự án Manhattan Tower cho Công ty Sau khi thỏa thuận được ký kết Công ty phải thanh toán số tiền 250 tỷ đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023****6 PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN**

	30/06/2023		01/04/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
- Công ty TNHH Kyeongin Motor (i)	6,157,568,000	(6,157,568,000)	6,157,568,000	(6,157,568,000)
	6,157,568,000	(6,157,568,000)	6,157,568,000	(6,157,568,000)

(i) Hợp đồng cho vay số 01/2018/HĐTD/LMH-KMV ngày 18/04/2018 Phụ lục hợp đồng vay số 01 ngày 02/7/2018, thời hạn cho vay 18 tháng, lãi suất vay 9,5%/năm Cho vay bằng hình thức tín chấp

7 PHẢI THU KHÁC

	30/06/2023		01/04/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
- Công ty TNHH Nông Hải sản Thương mại Dịch vụ Thiên Tuế (i)	19,300,000,000	(19,300,000,000)	19,300,000,000	(19,300,000,000)
- Ký quỹ, ký cược	5,000,000	-	5,000,000	-
- Phải thu khác-Thuế TNDN tạm tính BĐS	1,624,730,582	(1,624,730,582)	1,624,730,582	(1,624,730,582)
- Tạm ứng	22,600,000,000		2,531,564,438	
+ Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	22,600,000,000			
+ Phải thu bà Bùi Thị Luyến			2,471,082,438	
+ Phải thu ông Lương Quang Vinh	2,263,702,310		60,482,000	
- Lãi dự thu	1,572,236,697	(181,528,082)	1,572,236,697	(181,528,082)
-				
- Phải thu khác	5,434,416,511	(299,842,813)	2,902,852,073	(299,842,813)
+ Bà Bùi Thị	2,599,747,302		128,664,864	
+ Ông Lương Quang Vinh	2,263,702,310		2,203,220,310	
+ Các khoản phải thu khác	570,966,899	(299,842,813)	570,966,899	(299,842,813)
	50,536,383,790	(21,406,101,477)	27,936,383,790	(21,406,101,477)
b) Dài hạn				
- Ký cược, ký quỹ	500,000	-	500,000	-
	500,000	-	500,000	-
c) Phải thu khác là các bên liên quan	22,600,000,000	-	-	-

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 30)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, Đường An Phú, PAn Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

(i) Công ty TNHH Nông Hải sản Thương mại Dịch vụ Thiên Tuế (Thiên Tuế) và Công ty Cổ phần Landmark Holding (nay là Công ty Cổ phần Quốc tế Holding) đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ tài sản Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đai tại địa chỉ lô 4-8 đường CN4 KCN Tân Bình, phường Tân Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh Hiện đang tranh chấp kiện tụng tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú theo Giấy triệu tập đương sự tại Tòa án ngày 20 tháng 5 năm 2020 về vụ án "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"

8 NỢ XẤU

	30/06/2023		01/04/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công nợ quá hạn thanh toán				
+ Phải thu ngắn hạn khách hàng	119,401,105,859	12,034,355,716	119,401,105,859	12,034,355,716
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Eastern Tigers	46,628,746,333		46,628,746,333	
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Ba Đình	20,057,259,526	12,034,355,716	20,057,259,526	12,034,355,716
Công ty Cổ phần Eco Galaxy	19,440,000,000		19,440,000,000	
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương	16,128,000,000		16,128,000,000	
Công ty Cổ phần Ecopetro	10,000,000,000		10,000,000,000	
Công ty TNHH Nhiên liệu Sài Gòn Đông Dương	4,347,100,000		4,347,100,000	
Các đối tượng khác	2,800,000,000		2,800,000,000	-
+ Trả trước cho người bán ngắn hạn	91,111,523,295	52,703,271,336	91,020,523,295	52,612,271,336
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Ba Đình	87,620,629,898	52,572,377,939	87,620,629,898	52,572,377,939
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị	2,200,000,000		2,200,000,000	
Trung tâm Phát triển nhà và Tư vấn Xây dựng	900,000,000		900,000,000	
Các đối tượng khác	390,893,397	130,893,397	299,893,397	39,893,397
+ Cho vay ngắn hạn	6,157,568,000	-	6,157,568,000	-
Công ty TNHH Kyeongin Motor	6,157,568,000		6,157,568,000	
+ Phải thu ngắn hạn khác	23,196,599,042	1,790,524,565	23,196,599,042	1,790,524,565
Công ty TNHH Nông Hải sản TMDV Thiên Tuế	19,300,000,000		19,300,000,000	
Các đối tượng khác	3,896,599,042	1,790,524,565	3,896,599,042	1,790,524,565
	239,866,796,196	66,528,151,617	239,775,796,196	66,437,151,617

9 HÀNG TỒN KHO

	30/06/2023		01/04/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- CF sản xuất kinh doanh dở dang (i)	69,809,321,543	-	69,809,321,543	-
- Hàng hóa Bất động sản (ii)	33,070,209,870	-	33,070,209,870	-
- Hàng hóa vật tư xây dựng	71,616,818		118,602,272	
	102,951,148,231	-	102,998,133,685	-

Đơn vị: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, Đường An Phú, PAn Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

(i) Chi tiết Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:

	30/06/2023		01/04/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chi phí sản xuất kinh doanh các dự án	29,290,000,000	-	29,290,000,000	-
Chung cư 179C Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3 (*)	29,290,000,000	-	29,290,000,000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh các công trình xây lắp	40,519,321,543	-	40,519,321,543	-
Chi phí thi công tòa nhà Thành An Tower	40,519,321,543	-	40,519,321,543	-
	69,809,321,543	-	69,809,321,543	-

Ghi chú:

(*) Giá trị tài sản 4 căn hộ tại 179C Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh theo Biên bản đấu giá tài sản ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Công ty Cổ phần Đấu giá Nam Giang tổ chức đấu giá tài sản Hiện nay 4 căn hộ này chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu cho Công ty do vướng mắc về các thủ tục đấu giá tài sản

(i) Là chi phí thi công xây dựng dự án Thành An Towers số 21 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Hà Nội

(ii) Chi tiết Hàng hóa Bất động sản

	30/06/2023		01/04/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chuyển nhượng 70 Lô đất tại Thọ Xuân, Thanh Hóa (*)	33,070,209,870	-	33,070,209,870	-
	33,070,209,870	-	33,070,209,870	-

Ghi chú:

(*) Nhận chuyển nhượng 70 lô đất thuộc địa phận xã Xuân Phong, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ông Đới Sỹ Thiệp, Đến ngày 30/06/2023, số lô đất còn lại chưa chuyển nhượng là 05 lô.

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCĐ dùng trong quản lý	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm		33,000,000	33,000,000
- Giảm khác	-	-	-
Số dư cuối kỳ	-	33,000,000	33,000,000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	33,000,000	33,000,000
Số dư cuối kỳ	-	33,000,000	33,000,000
Giá trị còn lại			
- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:		33,000,000 VND	

Đơn vị: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, Đường An Phú, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2023	01/04/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Chi phí vật tư, CCDC, thiết bị...	9,403,238	17,000,000
- Các khoản khác	-	26,058,405
	9,403,238	43,058,405

12 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Số vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

	30/06/2023		01/04/2023	
	Gốc	Tăng	Giảm	Gốc
	VND	VND	VND	VND
- Vay tín dụng ngân hàng (i)	23,751,144,114	-	-	23,751,144,114
- Vay nợ khác (ii)	629,245,000	-	-	629,245,000
	24,380,389,114	-	-	24,380,389,114

(*) Lãi quá hạn chưa thanh toán đến ngày: 30 tháng 06 năm 2023 là: 2,806,230,360 VNĐ

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

(i) Hợp đồng Tín dụng số 192110043/2019-HĐCVHM/NHCT900-LANDMARK ngày 14/06/2019, bao gồm các điều khoản chi tiết sau:

+ Hạn mức tín dụng: 35,000,000,000 VND;

+ Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, bảo lãnh và mở L/C;

+ Thời hạn vay: Theo từng Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 3 tháng;

+ Lãi suất cho vay: Theo từng Giấy nhận nợ;

+ Phương thức bảo đảm: Thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba, bao gồm: Căn hộ (tầng 1 + lửng + tầng 2) tại 74 Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, chủ sở hữu là ông Hoàng Như Luận theo Hợp đồng thế chấp số 182500169/2018/HĐĐB/NHCT900 ký ngày 27/6/2018;

+ Số dư nợ gốc vay tại thời điểm 30/06/2023 là 23,751,144,114 VND

+ Số dư nợ gốc vay quá hạn tại thời điểm 30/06/2023 là 23,751,144,114 VND

(ii) Vay cá nhân theo hợp đồng vay vốn số 01/2021/HĐ ngày 01/08/2021, bao gồm các điều khoản chi tiết sau:

+ Cho vay từng lần với lãi suất 0%, số tiền cho vay tối đa 1,000,000,000 VND;

+ Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, thời hạn vay còn lại sau ngày 31/12/2022 là 08 tháng

+ Số dư nợ gốc vay tại thời điểm 31/12/2022 là 629,245,000 VND

13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

30/06/2023		01/04/2023	
Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
VND	VND	VND	VND

a) Phải trả người bán chi tiết theo đối tượng có số dư lớn

Đơn vị: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, Đường An Phú, PAn Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Song Anh	41,467,715,504	41,467,715,504	41,467,715,504	41,467,715,504
- Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	36,242,687,482	36,242,687,482	36,242,687,482	36,242,687,482
- Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương Tây Đô	6,200,000,000	6,200,000,000	6,200,000,000	6,200,000,000
- Công ty Dầu khí Vĩnh Tường	4,183,100,000	4,183,100,000	4,183,100,000	4,183,100,000
- Phải trả các đối tượng khác	6,725,079,915	6,725,079,915	6,724,914,468	6,724,914,468
	94,818,582,901	94,818,582,901	94,818,417,454	94,818,417,454

14 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2023	01/04/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Tiền thu tiến độ dự án 21 Lê Văn Lương (i)	2,982,530,573	2,982,530,573
- Nguyễn Anh Tuấn (ii)	-	16,300,000,000
- Các khoản người mua trả tiền trước khác	17,571,586,000	1,271,586,000
	20,554,116,573	20,554,116,573

(i) Các khách hàng cá nhân ứng tiền trước cho Công ty để mua căn hộ tại Dự án Manhattan Tower tại số 21 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	số phải nộp đầu kỳ	số phải nộp trong kỳ	số thực nộp trong kỳ	số phải nộp cuối kỳ
- Thuế GTGT	129,551,325	164,663,291	129,551,325	164,663,291
- Các khoản Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
	129,551,325	164,663,291	129,551,325	164,663,291

16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2023	01/04/2023
	VND	VND
a) Chi phí phải trả ngắn hạn		
- Chi phí lãi vay	2,806,230,360	6,478,267,960
- Chi phí lãi phạt quá hạn (i)	-	3,170,070,916
- Chi phí phải trả khác	213,441,541	951,013,003
	3,019,671,901	10,599,351,879

Đơn vị: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, Đường An Phú, PAn Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

(i) Tại ngày 22/6/2022, Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh (Ngân hàng) đã có thông báo khởi kiện số 2554/CNTPHCM-KHDNL, theo đó Ngân hàng sẽ gửi đơn đề nghị Tòa án Nhân dân Thành phố Thủ Đức thụ lý, giải quyết đơn kiện, tuyên buộc Công ty Cổ phần Quốc tế Holding phải trả cho Ngân hàng số tiền 31,596,610,270 đồng (Trong đó, tính đến thời điểm 31/03/2023, nợ gốc: 23,751,144,114 đồng, lãi trên nợ gốc 6,842,108,516 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 3,421,054,258 đồng), khoản lãi tiếp tục phát sinh đến khi Công ty Cổ phần Quốc tế Holding thực hiện xong nghĩa vụ

17 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2023	01/04/2023
	VND	VND
- Bảo hiểm xã hội	237,602,336	237,602,336
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2,900,000,000	2,900,000,000
- Lãi phạt chậm thanh toán	11,288,268,750	2,328,623,019
	14,425,871,086	5,466,225,355

18 VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu kỳ trước	256,299,950,000	(207,179,935,228)	49,120,014,772
Lỗ trong năm trước	-	(22,232,386,519)	(22,232,386,519)
Tăng khác do điều chỉnh hồi tố	-	-	-
Số dư cuối năm trước	256,299,950,000	(229,412,321,747)	26,887,628,253
Số dư đầu năm nay	256,299,950,000	(229,412,321,747)	26,887,628,253
Lãi (lỗ) trong kỳ này	-	(1,100,734,985)	(1,100,734,985)
+ Xác định lại lợi nhuận từ kinh doanh BĐS năm 2018-(Dự án Manhattan)*	-	-	-
Số dư cuối năm nay	256,299,950,000	(230,513,056,732)	25,786,893,268

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối kỳ: 2023	Tỷ lệ	Đầu kỳ: 2023	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Ông Nguyễn Xuân Thùy	-	0.00%	16,319,000,000	6.37%
Cổ đông khác	256,299,950,000	100.00%	239,980,950,000	93.63%
	256,299,950,000	100%	256,299,950,000	100%

c) Cổ phiếu

	Tại ngày: 30/06/2023	Tại ngày: 01/04/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25,629,995	25,629,995
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	25,629,995	25,629,995

Đơn vị: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, Đường An Phú, PAn Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

- Cổ phiếu phổ thông	25,629,995	25,629,995
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25,629,995	25,629,995
- Cổ phiếu phổ thông	25,629,995	25,629,995
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10,000	10,000

19 TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Lũy kế đầu năm tới Quý 2/2023	Cùng kỳ năm 2023
	VND	VND
Doanh thu bán hàng		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	134,764,545	88,754,545
Doanh thu kinh doanh Bất động sản và dịch vụ đã cung cấp	-	-
Doanh thu hoạt động KD vật liệu Xây dựng	7,979,089,132	3,476,484,493
	8,113,853,677	3,565,239,038
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan	134,764,545	88,754,545

20 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ ĐÃ CUNG CẤP

	Lũy kế đầu năm tới Quý 2/2023	Cùng kỳ năm 2023
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	7,632,811,914	3,152,324,504
Giá vốn hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp khác	-	-
Giá vốn kinh doanh Bất động sản và dịch vụ đã cung cấp	-	-
Giá trị hàng tồn kho mất mát hư hỏng, tiêu hủy trong kỳ	-	-
	7,632,811,914	3,152,324,504

21 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Lũy kế đầu năm tới Quý 2/2023	Cùng kỳ năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	678,241	1,283,866
Lãi phạt theo thỏa thuận	-	1,390,708,615
	678,241	1,391,992,481

22 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Lũy kế đầu năm tới Quý 2/2023	Cùng kỳ năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền vay, lãi phạt quá hạn	1,379,965,753	2,202,083,251
Chi phí tài chính khác	1,444,643	1,165,485,662
	1,381,410,396	3,367,568,913

Đơn vị: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, Đường An Phú, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

23 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Lũy kế đầu năm tới Quý 2/2023	Cùng kỳ năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25,427,273	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2,957,000	
	28,384,273	-

24 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Lũy kế đầu năm tới Quý 2/2023	Cùng kỳ năm 2023
	VND	VND
Chi phí đồ dùng văn phòng, vật liệu quản lý	38,555,167	
Chi phí nhân công	72,000,000	120,000,000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	
Chi phí dự phòng	-	
Thuế, phí, và lệ phí	-	5,000,000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62,105,153	181,599,513
Chi phí khác bằng tiền	-	
	172,660,320	306,599,513

25 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Lũy kế đầu năm tới Quý 2/2023	Cùng kỳ năm 2023
	VND	VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	(1,100,734,985)	(1,869,261,411)
Thu nhập chịu thuế TNDN	(1,100,734,985)	(1,869,261,411)
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%

Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)

Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này

- -

26 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Lũy kế đầu năm tới Quý 2/2023	Cùng kỳ năm 2023
	VND	VND

Đơn vị: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, Đường An Phú, PAn Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

Lợi nhuận thuần sau thuế	(1,100,734,985)	(1,869,261,411)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(1,100,734,985)	(1,869,261,411)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	25,629,995	25,629,995
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(43)	(73)

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính

27 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	30/06/2023		01/04/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1,306,292,648	-	1,330,962,964	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	155,262,539,966	(128,772,851,620)	152,582,734,528	(128,772,851,620)
Các khoản cho vay	6,157,568,000	(6,157,568,000)	6,157,568,000	(6,157,568,000)
	162,726,400,614	(134,930,419,620)	160,071,265,492	(134,930,419,620)

	30/06/2023	01/04/2023
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	24,380,389,114	24,380,389,114
Phải trả người bán, phải trả khác	107,688,719,382	100,047,040,473
Chi phí phải trả	3,019,671,901	10,599,351,879
	135,088,780,397	135,026,781,466

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tại ngày: 30/06/2023	VND	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	1,306,292,648	-	-	1,306,292,648
Phải thu khách hàng, phải thu khác	35,233,182,174	500,000	-	35,233,682,174
Các khoản cho vay	6,157,568,000	-	-	6,157,568,000
	42,697,042,822	500,000	-	42,697,542,822

Tại ngày: 01/04/2023				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1,330,962,964	-	-	1,330,962,964
Phải thu khách hàng, phải thu khác	32,701,617,736	500,000	-	32,702,117,736
Các khoản cho vay	6,157,568,000	-	-	6,157,568,000
	40,190,148,700	500,000	-	40,190,648,700

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tại ngày: 30/06/2023	VND	VND	VND	VND
Vay và nợ	24,380,389,114	-	-	24,380,389,114
Phải trả người bán, phải trả khác	104,788,719,382	-	-	104,788,719,382
Chi phí phải trả	3,019,671,901	-	-	3,019,671,901
	132,188,780,397	-	-	132,188,780,397

Đơn vị: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, Đường An Phú, PAn Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

Tại ngày: 01/04/2023

Vay và nợ	24,380,389,114	-	-	24,380,389,114
Phải trả người bán, phải trả khác	97,147,040,473		-	97,147,040,473
Chi phí phải trả	10,599,351,879		-	10,599,351,879
	132,126,781,466	-	-	132,126,781,466

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn

28 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này

29 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Đức	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 26/03/2023)
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Quốc tế	Ông Nguyễn Xuân Thùy là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Quốc tế

Công ty có các giao dịch phát sinh trong kỳ và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:	Lũy kế đầu năm tới Quý 2/2023	Cùng kỳ năm 2023
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	134,764,545	88,754,545
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Quốc tế	134,764,545	88,754,545
Vay tiền	-	100,000,000
Ông Nguyễn Xuân Thùy	-	100,000,000
Trả tiền	-	-
Ông Nguyễn Xuân Thùy	-	-
Tạm ứng	22,600,000,000	-
Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	22,600,000,000	-
Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:		
	Lũy kế đầu năm tới Quý 2/2023	Cùng kỳ năm 2023
	VND	VND
Phải thu khách hàng	60,684,636	-
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Quốc tế	632,762,000	-

Đơn vị: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Địa chỉ: Số 45, Đường An Phú, PAn Phú, TP Thủ Đức, TP HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính quý 2 năm 2023

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế đầu năm tới Quý 2/2023	Cùng kỳ năm 2023
	VND	VND
Thu nhập của Tổng Giám đốc	-	-
Thu nhập của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc	102,000,000	78,000,000
Thu nhập của thành viên ban kiểm soát	42,000,000	42,000,000
	<u>144,000,000</u>	<u>120,000,000</u>
	Từ: 01/04/2023 đến: 30/06/2023	
Họ tên	Chức danh	
Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	Chủ tịch HĐQT	30,000,000
Ông Đinh Văn Hiếu	Chủ tịch HĐQT	24,000,000
Ông Đặng Duy Quyết	Chủ tịch HĐQT	24,000,000
Ông Nguyễn Ngọc Thiên	Chủ tịch HĐQT	24,000,000
Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước		78,000,000

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO kiểm toán

HCM, ngày 30 tháng 06 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phan Thị Linh Trúc

Kế toán trưởng

Phạm Đức Thọ

Tổng Giám đốc



Đặng Thúy Vy